

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Long;

2. Bà Lê Thị Phương Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 351/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thành T, sinh năm: 1982 tại phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 12A03 Tòa HH01'A, Khu đô thị M, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Khu phố D, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Duy D, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Đỗ Thúy N, sinh năm 1959; anh, chị, em ruột gồm có 02 (Hai) người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên La Thị M, sinh năm 1976 và có 01 (Một) người con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006, bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B Hà Nội theo Quyết định số 1028/QĐ-UB ngày 23/6/2006 của Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội với thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng. Đến năm 2008, bị cáo chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt từ ngày 11/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số D, Khu phố D, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Thành T nghiện chất ma túy từ năm 2006, sau đó được đưa đi cai nghiện. Đến tháng 8/2024, bị cáo tái nghiện. Bị cáo được bạn bè quen biết ngoài xã hội giới thiệu người thanh niên tên B (chưa rõ lai lịch) bán chất ma túy tại khu vực ngã tư A thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã tìm đến gặp trực tiếp B thỏa thuận mua ma túy 02 lần, mỗi lần bị cáo mua 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng ma túy mang về cất giấu sử dụng một mình, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng tháng 8/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59G2 - 868.93 đến khu vực ngã tư A thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp trực tiếp người thanh niên tên B nêu trên hỏi mua ma túy, người này đồng ý. Bị cáo giao cho người thanh niên tên B số tiền 1.500.000 đồng và nhận lại 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo mang về cất giấu, sử dụng một mình cho đến hết.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/9/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59G2 - 868.93 đến khu vực ngã tư A thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên B nêu trên hỏi mua ma túy, người này đồng ý. Bị cáo giao cho người thanh niên tên B số tiền 1.500.000 đồng và nhận lại 01 hộp nhựa bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể là ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo cất giấu vào trong túi quần bên trái phía trước của bị cáo đang mặc và điều khiển xe đi đến khu vực xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tìm bạn. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/9/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision, biển số 59G2 - 868.93 đang đi trên đường đến trước nhà Số C đường B, Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp lực lượng Công an xã B tuần tra phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của bị cáo đang mặc có 01 hộp nhựa bên trong có chứa 02 gói nylon, bị cáo khai là chất ma túy đá nên Công an xã B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo xác định bị cáo dương tính (+) với chất ma túy tổng hợp.

Tại Bản Kết luận giám định số 10707/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng K Công an Thành phố H xác định: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phan Thành T và hình dấu Công an xã B, huyện C bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1193g (Một phẩy một một chín ba gam), loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS.CC ngày 10/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Phan Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phan Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/9/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision, biển số 59G2 - 868.93 đang đi trên đường đến trước nhà Số C đường B, Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp lực lượng Công an xã B tuần tra nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của bị cáo đang mặc có 01 hộp nhựa bên trong có chứa 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1193g (Một phẩy một một chín ba gam), loại Methamphetamine nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/9/2024, tại trước nhà Số C đường B, Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo có hành vi tàng trữ trong túi quần bên trái phía trước của bị cáo đang mặc 01 hộp nhựa bên trong có chứa 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1193g (Một phẩy một một chín ba gam), loại Methamphetamine. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Thành T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về vật chứng:

+ 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 3307/24 có chữ ký của Cán bộ điều tra và Giám định viên. Đây là ma túy do bị cáo T mua của người thanh niên tên B nhằm mục đích để sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (Một) hộp nhựa. Đây là đồ vật của bị cáo T sử dụng để cất giấu ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 59G2 - 868.93, hiệu Honda, loại Vision, số máy: JF86E-0477227, số khung: RLHJF5839LY569109. Qua điều tra, xác định đây là xe do bà Nguyễn Thị Thanh L (sinh năm 1990; địa chỉ: Số D, Khu phố D, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) - là em vợ của bị cáo mua và đứng tên chủ sở hữu năm 2020. Vào khoảng tháng 3/2024, bà L có cho bị cáo mượn xe nêu trên để làm phương tiện đưa đón con và chạy Grap. Việc bị cáo T sử dụng mô tô biển số 59G2 - 868.93 làm phương tiện đi mua chất ma túy bà L không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Thanh L là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/9/2024 tại trước nhà Số C đường B, Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Phan Thành T điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision, biển số 59G2 - 868.93 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trong túi quần bên trái phía trước của bị cáo đang mặc 01 hộp nhựa bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1193g (Một phẩy một một chín ba gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Phan Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì đề thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần trong công cuộc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

Nhân thân: Năm 2006, bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B Hà Nội theo Quyết định số 1028/QĐ-UB ngày 23/6/2006 của Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội với thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng. Đến năm 2008, bị cáo chấp hành xong quyết định.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo làm thuê có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 3307/24 có chữ ký của Cán bộ điều tra và Giám định viên. Đây là ma túy do bị cáo mua của người thanh niên tên B nhằm mục đích sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) hộp nhựa. Đây là đồ vật của bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 59G2 - 868.93, hiệu Honda, loại Vision, số máy: JF86E-0477227, số khung: RLHJF5839LY569109. Qua điều tra, xác định đây là xe do bà Nguyễn Thị Thanh L (sinh năm 1990; địa chỉ: Số D, Khu phố D, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) - là em vợ của bị cáo mua và đứng tên chủ sở hữu năm 2020. Vào khoảng tháng 3/2024, bà L cho bị cáo T mượn xe nêu trên để làm phương tiện đưa đón con và chạy dịch vụ Grap. Việc bị cáo T sử dụng mô tô biển số 59G2 - 868.93 làm phương tiện đi mua chất ma túy bà L không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Thanh L theo Quyết định xử lý vật chứng số 5077/QĐ-ĐTTH ngày 02/12/2024, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên B là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Phan Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2024.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 3307/24 có chữ ký của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- 01 (Một) hộp nhựa.

Vật chứng được liệt kê theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1993/LNK-ĐTTH ngày 02/12/2024 và Phiếu nhập kho vật chứng số 296/PNK ngày 02/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

3. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Phan Thành T phải chịu.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Như Ngọc